

K, ngày 03 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST - DS, ngày 19 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K Đông Gia Lai (Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC, ngày 27/12/2019).

Người được ủy quyền lại: Bà Đoàn Thị Như H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K Đông Gia Lai (Văn bản ủy quyền số 12/NHoKCR-UQ, ngày 27/10/2022).

- **Bị đơn:** Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1975 và bà Sầm Thị Kh, sinh năm 1971;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 9, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Làng H, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền nợ:** Ông Hoàng Văn Q và bà Sầm Thị Kh công nhận có nợ của Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K Đông Gia Lai số tiền là 162.290.949 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu hai trăm chín mươi nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng), trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 62.290.949 đồng (tính đến hết ngày 23/12/2022).

- **Về thời gian và phương thức trả nợ:** Ông Hoàng Văn Q và bà Sầm Thị Kh có nghĩa vụ trả dứt điểm cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K Đông Gia Lai số tiền nợ là 162.290.949 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu hai trăm chín mươi nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng), trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền nợ lãi là 62.290.949 đồng

(Sáu mươi hai triệu hai trăm chín mươi nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh đến thời điểm thanh toán xong.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 24/12/2022) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- **Về án phí:** Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.114.547 đồng, do hoà giải thành nên được giảm 50% còn lại 4.057.273 đồng. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận ông Hoàng Văn Q và bà Sầm Thị Kh chịu toàn bộ số tiền án phí là 4.057.273 đồng (Bốn triệu không trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng).

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N – chi nhánh huyện K Đông Gia Lai số tiền 3.972.820 đồng (Ba triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm hai mươi đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - chi nhánh huyện K Đông Gia Lai đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án phí số 0004337, ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phan Huy Viễn